

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG

**PHONG CÁCH
THƠ VƯƠNG TRỌNG**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ VĂN HỌC

**Chuyên ngành: Văn học Việt Nam
Mã số : 602234**

Hướng dẫn khoa học: GS.TS Lê Văn Lân

Hà Nội – 2010

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

- Nhà thơ Vương Trọng tên khai sinh là Vương Đình Trọng, ông sinh ngày 1.8.1943 tại làng Đông Bích, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Ông là một thi sĩ có tài, trưởng thành từ cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc. 40 năm sáng tác, ông đã cho ra đời nhiều tác phẩm thực sự có giá trị. Riêng mảng thơ, ông đã viết 13 tập, trong đó có nhiều bài thơ, tập thơ đoạt giải: chùm 3 bài thơ *Bài thơ nằm võng, Hoa trầu, Hội vật quê tôi*, tập thơ *Về thôi nàng Vọng Phu*, trường ca *Đảo chìm*, tập thơ *Mèo đi câu*.

- Vương Trọng là một nhà thơ đa cảm, có trái tim nhân hậu, bao dung. Bên cạnh những trang thơ sôi nổi viết về người lính, Vương Trọng trở về với cuộc sống thường nhật, với những mảnh đời bất hạnh, những số phận éo le, những tâm trạng bộn bề với nhiều nỗi đau nhân tình thế thái. Thơ Vương Trọng, đó là thơ của những cuộc đời bất hạnh.

- Thơ văn đương đại đã và đang xuất hiện nhiều xu hướng cách tân cả về nội dung và hình thức nhưng Vương Trọng vẫn trung thành với thơ ca truyền thống bởi theo ông đó là tinh hoa đã được chắt lọc và khẳng định từ ngàn năm. Điều đặc biệt, những vần thơ ra đời từ “*tạng*” thơ phương Đông ấy vẫn chiếm cảm tình của số đông độc giả. Điều này đã khẳng định độ chín với những bản sắc riêng trong thơ Vương Trọng.

Trên cơ sở khảo sát lý thuyết về phong cách và phong cách thơ, chúng tôi nhận thấy Vương Trọng là một nhà thơ có phong cách riêng. Vì vậy, chúng tôi mạnh dạn lựa chọn “Phong cách thơ Vương Trọng” là đề tài cho luận văn của mình.

2. Lịch sử vấn đề

Cho đến nay vẫn chưa có một công trình nào thực sự lớn viết về thơ Vương Trọng, chủ yếu là những bài viết nằm rải rác trên các mặt báo(Nguyễn Bùi Vợi, Trần Đăng Khoa, Nguyễn thanh Tú, ...). Và một số đề tài nghiên cứu khoa học hay khóa luận tốt nghiệp của sinh viên.

Những công trình nghiên cứu của sinh viên, những bài viết của các nhà phê bình, nhà báo đã phát hiện ra ở thơ Vương Trọng những nét đặc sắc, độc đáo có tính khu biệt, định danh nhưng mới chỉ dừng lại ở từng mảng đề tài, hay ở bài thơ, tập thơ. Với lòng yêu mến, đồng cảm tiếng thơ Vương Trọng, người viết bài này mong muốn đi suốt đời thơ Vương Trọng để khái quát lên ***phong cách thơ Vương Trọng***, mong giúp người đọc nhận diện một gương mặt “*thi sĩ có tài trong nền thơ ca Việt Nam hiện đại*”.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Thơ của Vương Trọng

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Tất cả các tập thơ của Vương Trọng

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện luận văn này, chúng tôi sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau:

4. 1 . Phương pháp hệ thống

4. 2 . Phương pháp thống kê

4. 3 . Phương pháp lịch sử

4. 4. Phương pháp so sánh

5. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn bao gồm 3 chương:

Chương 1: Vương Trọng – nhà thơ trận mạc, nhà thơ công dân.

Chương 2: Vương Trọng - nhà thơ thế sự

Chương 3: Ngôn ngữ - nét đặc sắc nổi bật trong nghệ thuật thơ Vương Trọng.

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1: Vương Trọng – nhà thơ trận mạc, nhà thơ công dân.

1.1. Thơ ca chống Mỹ và những đóng góp của nhà thơ Vương Trọng.

- Cuộc kháng chiến chống Mỹ là cuộc chiến tranh toàn dân, chiến tranh Vệ quốc vĩ đại của dân tộc. Chủ nghĩa Anh hùng cách mạng là cảm hứng chủ đạo được thơ khai thác và biểu hiện với nhiều sắc thái khác nhau. Thơ ca thời kỳ này xoáy sâu vào đề tài Tổ Quốc, vào cuộc chiến đấu xây dựng và bảo vệ đất nước. Nằm chung trong mạch nguồn sôi nổi ấy, tiếng thơ Vương Trọng giai đoạn này đã hòa vào dàn đồng ca chung ngợi ca đất nước, bộc lộ niềm tin tưởng, lạc quan vào chiến đấu và chiến thắng của dân tộc, thể hiện sức mạnh lý tưởng của tuổi trẻ, chất lính trẻ trung, tếu táo của nhà thơ mặc áo lính.

1.2. Cảm hứng về con người trong chiến tranh và thời kỳ hậu chiến

1.2.1. Hình ảnh người lính

Hình ảnh người lính trên các chiến trường đối mặt với gian nguy và thâm lặng hy sinh vì sự bình yên của Tổ quốc luôn luôn ám ảnh nhà thơ. Ông đã viết về họ với một trái tim đồng cảm, xót đau nhưng rất đổi tự hào. Viết về người lính, thơ Vương Trọng chia làm 2 giai đoạn:

- Nỗi gian nan, vất vả của người lính Trường Sơn:

+ Tập trung chủ yếu là những bài thơ được Vương Trọng viết ở giai đoạn trước 1975, xoáy vào hình ảnh người lính trong cuộc kháng chiến chống Mỹ có nhiều bài thơ hay: ***Bài thơ nằm võng, Chiến hào ra trận, Tiếng trẻ học bài, Du kích đất Mũi, Năm mộ đắp bằng...***

+ Âm hưởng chủ đạo bao trùm mảng thơ này là tiếng nói lạc quan, tin tưởng vào chiến đấu và chiến thắng của quân dân ta trong cuộc trường kỳ, là

chất lính trẻ trung, lãng mạn, coi thường mọi nguy nan, vất vả, hiểm nguy trên các tuyến đường ra trận. (*Bài thơ nằm võng, Chiến hào ra trận,*)

+ Người lính trong thơ Vương Trọng mang tâm trạng điển hình của những người lính cụ Hồ. Trong khốc liệt của bom đạn chiến tranh, cái chết luôn luôn rình rập, thơ Vương Trọng vẫn ngời lên sự sống, đốt cháy lên niềm hy vọng vào một tương lai tươi đẹp. Đó là tiếng trẻ học bài vang vào trận địa , là câu vọng cổ ngân vang của anh du kích...Đó là những âm thanh trong trẻo diệu kỳ (*tiếng trẻ học bài, du kích đất mũi*)

+ Viết về những người lính, nhà thơ không chỉ khai thác bề nổi, khắc họa những trận đánh, những hành động anh dũng kiên cường ngoài trận địa mà còn khắc họa thế giới tâm hồn, tình cảm của những người cầm súng. Đó là tình đồng chí, đồng đội, tình cảm quân dân, cá nước một cách xúc động trong *Điểm tựa các anh, Đi dọc mùa khô, Bếp lửa Lũng cú...*

Tình đồng đội, đồng chí được thể hiện trong thơ Vương Trọng với nhiều sắc thái. Có khi là niềm hạnh phúc nhỏ bé được sưởi ấm cùng đồng đội, là cái “lặng nhìn” xót xa, thương cảm, là cái nắm tay, là trao lời hát, là chung rượu cần nhường nhau trong đêm hội, là nỗi lo lắng khi nghe bom dội về phía bạn...Tất cả góp phần khắc họa thế giới tâm hồn, tình cảm đa dạng của những người lính Trường Sơn.

- Vương Trọng là người trực tiếp chiến đấu trên các chiến trường. Ông chứng kiến tất cả những vất vả, gian nan, những chịu đựng, hy sinh của người lính. Không trốn tránh hiện thực đó, ông đã viết về những gian khổ, những hy sinh của những người lính một cách chân thực, không chút khoa trương, phóng đại. Viết không phải để kể khổ. Viết để người đọc hiểu hơn về người lính, để “*thế hệ sau biết về thế hệ trước nhiều hơn*”

- **Hình ảnh người lính lặng lẽ chiến đấu ở Tà Sanh, ở những cánh rừng nước bạn Lào, những người lính biên cương, hải đảo .**

+ Vương Trọng tập trung khắc họa những người lính chiến đấu ở Tà Sanh, ở những cánh rừng nước bạn Lào, những người lính ở biên cương, hải đảo. Dù đất nước đã hòa bình thống nhất, nhưng vẫn còn những người lính vì trách nhiệm, sứ mệnh cao cả của thời đại, vẫn ngày đêm đối mặt với hiểm nguy, với những hy sinh, gian khổ, với những khốc liệt của thiên nhiên và sự dã man của kẻ thù (**Tà Sanh**). Vương Trọng không trốn tránh thực tế khi viết về những gian lao, vất vả của đội quân tình nguyện ở Sư đoàn 330. **“Tà Sanh”** là bài thơ tái hiện một cách chân thực nhất những khốc liệt của chiến tranh, của quân thù và của cả thiên nhiên. Lời thơ giản dị, chân tình. Từng lời, từng lời là trải nghiệm của chính ông .

Bài thơ này ra đời khi đất nước ta đã giành được độc lập, thống nhất, chỉ còn một bộ phận quân tình nguyện còn đang làm nghĩa vụ quốc tế tại nước bạn Lào. Ông viết về họ với một thái độ ngợi ca, viết về những hy sinh gian khổ để cảm thấy và thấu hiểu, để trân trọng hơn những người lính dũng cảm, kiên trung. Khác với những dòng thơ đánh Mỹ, âm hưởng chủ đạo là âm hưởng lạc quan chiến thắng, không khí hừng hực sức sống của những *mùa ra trận – mùa vui* bao trùm toàn bộ giọng điệu chung của thơ ca giai đoạn này thì **“Tà Sanh”** là những gì khó khăn, vất vả nhất. Ở **“Tà Sanh”**, người đọc được chứng kiến địa bàn chiến đấu của bộ đội ta bên nước bạn thật lắm khó khăn, nhiều trở ngại, nhất là thiên nhiên – những khu rừng mùa khô rụng hết lá, tro cành, những con voi già trụi lông sốt rung rừng, những dòng suối khô cạn nước, mọi vật đứng trên cái ngưỡng chết chóc, tử khí bao trùm không gian: **“Tà Sanh”** còn ám ảnh Vương Trọng bởi những cơn sốt rét rừng. Không chỉ vậy, hình ảnh những người lính sống, chiến đấu trong khu rừng rậm rạp, nơi những đàn muỗi vằn Anôphen hoành hành, thì việc họ bị những cơn sốt rét

rừng hành hạ đã trở nên quen thuộc. Nhưng người lính trong thơ Vương Trọng không vì vậy mà bi lụy mà nhụt chí, thối lui. Họ vẫn sẵn sàng đi, sẵn sàng hy sinh, sẵn sàng chiến đấu, vì bản thân họ mang sẵn lý tưởng cách mạng cao đẹp, bởi họ hiểu và nhận lãnh sứ mệnh thiêng liêng mà dân tộc giao phó. Họ đi vì nghĩa lớn.

- Hình ảnh người lính còn ám ảnh trong thơ Vương Trọng bởi những cơn đói, những cơn đói quay, đói quắt. Những câu thơ chân thật giống như một thước phim dựng lại những năm tháng oai hùng mà gian khổ. Những người lính Việt Nam, những người lính trong đội quân của “*Con hổ xám miền Tây*” – Sư đoàn 330 là hình tượng vĩ đại cho tinh thần đoàn kết quốc tế, sẵn sàng xả thân vì hòa bình thế giới của dân tộc ta.

- Nằm chung trong chủ đề này, phải kể đến trường ca ***Đảo chìm*** (Giải thưởng Bộ Quốc phòng). Trường ca giống như một thước phim quay chậm tái hiện một cách sinh động và chân thực quá trình xây dựng chủ quyền dân tộc trên quần đảo Trường sa của người lính biển. Qua ngòi bút giản dị, chân tình của nhà thơ, cuộc sống hiện thực và bức tranh tâm hồn với nhiều mảng màu của người lính biển lần đầu được khắc họa một cách tương đối toàn diện và chân thực. Nhà thơ tin yêu, cảm thông, sẻ chia với những thiệt thòi, những hy sinh âm thầm, lặng lẽ mà vĩ đại của họ bằng tấm lòng nhân ái, đôi mắt tinh tế, đa cảm và trái tim đồng điệu.

- + Bên cạnh đó, Vương Trọng cũng dành phần lớn trang thơ của mình viết về người lính biên cương ngày đêm canh giữ, bảo vệ và dựng xây đất nước trên đỉnh Lũng Cú, trên mảnh đất Cao Bằng, Bắc Cạn...

- + Chiến tranh không chỉ được nhìn bằng đôi mắt lạc quan, bằng niềm vui hân hoan trong ngày chiến thắng của cậu bé ngồi trên vai cha nhìn thẳng Mỹ cuối cùng rút khỏi miền Bắc. Chiến tranh trong trái tim đa cảm nhiều nỗi đau ấy còn khắc khoải những vết thương khó lành. Vương Trọng thổn thức

nghe ngào khi nghe từ thẳm sâu tiếng đất lời vọng về của những linh hồn đã ngã xuống. Bao người lính đã hy sinh, bao máu xương đã đổ. Mỗi tác đất đều trộn máu xương đồng đội, mỗi tác đất là một niềm đau nhức nhối (*Nghĩa trang liệt sĩ Trùng Sơn, nắm mộ đắp bằng...*)

- Viết về chiến tranh, viết về người lính là một mảng thơ xúc động và chân thực của nhà thơ Vương Trọng. Có lẽ bởi ông là người trong cuộc. Chứng kiến và cùng đồng đội trải qua những giây phút khó khăn, hiểm nghèo nhất, Vương Trọng vì thế mà thấu hiểu mọi gian khổ của người lính, mọi hy sinh, mất mát của họ. Ông đã viết về họ bằng một thái độ tự hào, trân trọng, với một tấm lòng thành kính biết ơn; với một trái tim đồng cảm xót thương; một đôi mắt tin yêu, ngưỡng vọng. “*Bằng mảng thơ này, Vương Trọng đã hòa mình vào đội ngũ của những nhà thơ khoác áo lính*”(Trần Đăng Khoa).

1.2.2. Cảm hứng về người vợ, người mẹ

- Theo Vương Trọng “*xung quanh chúng ta, dấu ấn chiến tranh để lại mọi nơi, nhìn về phía nào cũng gặp. Đó là đường hằn trên vầng trán của cha, nếp nhăn trước tuổi ở cuối đuôi mắt của chị và của bà mẹ hàng xóm sống cô đơn một mình vì đứa con duy nhất đã hy sinh thời chống Mỹ*”. Ở thơ mình, ông đã dành một phần không nhỏ để viết về họ, những người phụ nữ đã âm thầm hy sinh chôn hậu phương, để chồng để con ra trận. Những người phụ nữ ấy vẫn lặng lẽ vào ra với ngồn ngang tâm sự đau để tỏ bày. Mẹ Việt Nam anh hùng là biểu tượng vĩ đại nhất về sự hy sinh âm thầm mà cao cả. Viết về những người mẹ trong chiến tranh vốn đã nhiều. Vương Trọng cũng đã góp thêm thêm tiếng thơ để hoàn thiện thêm bức tranh chung về người mẹ anh hùng (*Mẹ Bắc Cạn, Mẹ đồng chiêm, Bóng mẹ, bóng dừa...*) với tiếng thơ dung dị và đôn hậu.

- Có thể thấy, hình ảnh người mẹ trong thơ Vương Trọng mang đầy đủ nét đẹp lớn lao, vĩ đại của những người mẹ Việt Nam anh hùng. Đó là nét đẹp

bình dị, mộc mạc nhưng có sức cảm hóa và động viên cổ vũ lớn lao. Những người mẹ ấy là hậu phương vững chắc giúp các anh yên lòng đi vào trận đánh.

- Nhà thơ đặc biệt xoáy sâu vào những mất mát, hy sinh, miêu tả nỗi đau của người chiến thắng. Ông đồng cảm với niềm vui của người vợ nhận thư chồng (**Tết này anh về phép**), xúc động khi chứng kiến người vợ lặn lội mấy ngày đường lên biên phòng thăm chồng (**Thăm chồng**), ông ngậm ngùi trước cảnh chia ly của người vợ tiễn chồng ra mặt trận (**Tiến chồng**), ông xót xa trước cảnh lơ lửng của những người phụ nữ chờ đợi người yêu đến bạc đầu mà không mong ngày đoàn tụ (**Chị**)... Đó là những con người rất gần gũi, quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày ta có thể dễ dàng bắt gặp, nhưng không phải ai cũng hiểu phía sau ánh mắt buồn luôn đau đáu nhìn vào xa xăm ấy chất chứa những lớp sóng ngầm cứ cuộn trào nhói buốt suốt cuộc đời họ với những khát vọng rất đời. Nhà thơ nhạy cảm và đồng điệu với với những tâm hồn ấy. Đó là cơ sở để ông viết nhiều và xúc động về người phụ nữ. Trong thơ ông, hình ảnh những người phụ nữ, những người vợ, người mẹ đã được nâng thành biểu tượng quen thuộc, gần gũi nhưng mang nhiều nét mới mẻ và nhiều ý nghĩa: Hòn Vọng Phu.

Trong thơ Vương Trọng, người đọc tìm nhận ra nguyên nhân của nỗi cô đơn, của nỗi buồn thấm sâu trong đôi mắt “*chị*”. Đó là sự lỗi hẹn, lỗi hẹn có khi là cả một đời của những người đàn ông chỉ biết ngày ra đi mà không rõ ngày trở lại. Đất nước ta đã trải qua bao năm chiến tranh bom đạn, có bao nhiêu người lính già từ làng mạc, quê hương, già từ mẹ, vợ, người yêu lên đường ra trận là có bấy nhiêu người phụ nữ mãi mòn đợi trông. Trước đây, vì nhiều lí do, hình tượng người lính là hình tượng trung tâm của văn thơ, người ta quên hoặc không dám viết về những mất mát, thiệt thòi, hy sinh của người phụ nữ, nhưng khi bom đạn chiến tranh dần tắt, văn học đã trở về với đích đến của mình là “*lẽ đời, chuyện sống, lòng yêu*”(Xuân Diệu), thẳng thắn nhìn

nhận và phản ánh những góc khuất tâm hồn, những nỗi niềm đau để tỏ bày, sự cô đơn, trống trải, hụt hẫng chơi vơi đến vô cùng:

Bên cạnh những dòng thơ viết về nỗi đau dai dẳng trong tâm hồn của những người phụ nữ ở hậu phương, Vương Trọng đã viết nhiều bài thơ ngợi ca những cô gái xung phong anh hùng gan dạ, hy sinh cả tuổi thanh xuân đẹp nhất của đời người để lấp đầy những hố bom cho đoàn xe ra trận, đảm bảo thông suốt các tuyến đường. Đó là ba mươi cô gái trong trung đội dân quân thị trấn Đô Lương (**Giá như ngày ấy**), là mười cô gái ở ngã ba Đồng Lộc (**Lời thỉnh cầu**), trong ngày hy sinh, tóc tai bê bết đất vẫn thềm một nhánh quả bồ kết gội đầu, ước muốn giản dị đời thường nhưng khơi gợi biết bao nỗi xót xa, thương cảm. Họ đều là những cô gái “*chưa có chồng và chưa ngỏ lời yêu*”, những cô gái vẫn còn nguyên vẹn vẻ đẹp hồn nhiên, trong trẻo của tuổi xuân thì “*Hai tám năm trôi qua chúng tôi không thêm một tuổi mới nào*” nhưng thân xác đã tan vào trong đất vì độc lập của Tổ quốc. Hình ảnh người phụ nữ trong thơ Vương Trọng vì thế không chỉ hiện lên với những mắt mát và nỗi đau tâm hồn dai dẳng mà ông đã ghi nhận, tôn vinh và ngợi ca sự hy sinh cao cả, anh dũng của họ.

Như vậy, ở mảng thơ trận mạc, bên cạnh tiếng hát ngợi ca chứa chan lạc quan, tin tưởng hòa vào dàn đồng ca chung của văn học chống Mỹ, Vương Trọng đã trở về với cuộc sống riêng tư với bộn bề, ngổn ngang tâm sự của các bà, các mẹ, nhà thơ tìm đến những góc khuất tâm hồn, khai thác từ đó những mảng màu sáng tối, những trải nghiệm tâm hồn lắm xót đau bằng một trái tim chân thành, nhân ái. Thương cảm, xót đau và tri ân là giọng điệu chủ đạo của mảng thơ này.

Chương 2: Vương Trọng – nhà thơ thế sự

2.1. Chuyển biến trong thơ Vương Trọng thời kỳ đổi mới.

- Sau chiến tranh, Vương Trọng mở rộng thơ mình sang nhiều đề tài khác. Anh viết về những con người bình thường trong cuộc sống đời thường mà hầu hết là những con người nhỏ bé, vô danh trong đó có không ít số phận ta bắt gặp rồi bỏ qua nhưng Vương Trọng thì dừng lại. Hình như đây mới là xứ sở đích thực của thơ anh. Mãi đến những năm gần đây, nhà thơ mới phát hiện ra mỏ quặng đích thực của thơ mình. Thơ vương Trọng là thơ thế sự. Đóng góp của thơ anh cho nền thơ hiện đại chính là ở mảng thơ này. (Trần Đăng Khoa)

- Lịch sử bước sang một trang mới, thơ văn được mở rộng hơn phạm vi vùng vẫy. Nhiều nhà thơ hướng ngòi bút của mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, không ít nhà thơ dừng lại ở số phận cá nhân con người trong cuộc sống đời thường, trong đó có Vương Trọng.

- Một mốc quan trọng đánh dấu sự vận động chuyển biến từ đề tài người lính và trận mạc sang đề tài thế sự là bài thơ được viết ngày 7- 2- 1982: **Bên mộ cụ Nguyễn Du**. Tiếp sau đó là một loạt các bài thơ xuất sắc trong đời thơ Vương Trọng. Đó là những bài viết về phụ nữ với nhiều cảnh ngộ, tâm trạng (**Với đứa con ngoài giá thú, Hai chị em, Khóc giữa chiêm bao, Chị dâu...**); ông cũng hướng ngòi bút của mình về phía những con người nhỏ bé, vô danh trong xã hội với cái nhìn thương cảm, xót xa (**Đầu năm người ấy, Người mài dao, Lời người đào huyệt ở nghĩa trang thành phố, Bên lều chợ...**); nhà thơ cũng có những phát hiện và đánh giá mới mẻ, thú vị về các nhân vật huyền thoại trong văn học, những nghệ sĩ tài hoa, tài tử mà số kiếp long đong (**Bên mộ cụ Nguyễn Du, Thúy Kiều, Mồ típ Thúy Vân, Tiếng sáo Trương Chi, Về thôi nàng Vọng Phu, Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ...**) Vương Trọng không quên dành một phần tiếng thơ mình để viết về những

người bên cạnh, gần gũi với mình, đó là gia đình và bạn bè của ông (***Hoa hậu của nhà, Thơ vui tặng các bà vợ hay ghen, Nói với con dâu, Nhớ con, Chị dâu, Tào Mạt, Phác Văn, Lê Dung...***) Ở phạm vi đề tài này, chúng tôi khai thác thơ Vương Trọng trên một số vấn đề, cụ thể như sau:

2.2. Kiếp người vô danh và những triết lý về số phận con người

- “*Cảm hứng thế sự trở thành cảm hứng lớn của thơ sau 1975. Nó chi phối cái nhìn của nhà thơ, giúp họ phát hiện ra nhiều vấn đề nhức nhối của cuộc sống xã hội, đặc biệt là số phận của những người không may mắn*”(21). Thơ ca thời kì này không né tránh thực tế mà đã dám nhìn thẳng vào cuộc sống, dám nói thẳng nói thật về nhiều vấn đề khúc mắc, nhiều sự thật đau lòng. Thơ đã quan tâm nhiều hơn đến số phận những kiếp người nhỏ bé, vô danh trong xã hội, những số phận bất hạnh nhiều trắc trở, éo le trong cuộc sống.

- Những con người nhỏ bé, vô danh xuất hiện nhiều trong thơ Vương Trọng làm đậm thêm hồn thơ nhân ái, bao dung. Đó là những con người nhỏ bé ông bắt chợt bắt gặp trong cuộc sống đời thường, nơi một góc phố, bên lề chợ hay một góc nghĩa trang, nhưng tất cả cứ ám ảnh hồn thơ vốn mang trong mình “*trái tim lớn đau nỗi đau của những cuộc đời bất hạnh*”. Ông viết về họ với tiếng lòng thương cảm, xót xa, nhưng hơn hết là bao nỗi niềm trăn trở, nghĩ suy về sự bé nhỏ, mong manh và đáng thương của kiếp người (*Người mài dao, Lời người đào huyệt ở nghĩa trang thành phố, đầu năm người ấy, ..*) Viết về những con người này, Vương Trọng không chỉ khắc họa số phận đáng thương của họ mà quan trọng hơn nữa, nhà thơ đã nghĩ suy và nhận thấy phía sau những số phận cụ thể đó là sự bé nhỏ, mong manh của kiếp người trong cuộc sống, trong sự tuần hoàn của vũ trụ để nâng niu, trân trọng cuộc sống, để sống đẹp, sống tốt mỗi ngày. Cũng chính vì những cảm xúc những suy nghĩ đó mà mỗi con người, mỗi hoàn cảnh ông gặp trong cuộc sống đều khơi gợi

trong ông những nỗi niềm thương xót. Người phụ nữ có con ngoài giá thú là một người như thế. Từ trước tới nay, những người phụ nữ không chồng mà chưa luôn luôn phải chịu đựng những thành kiến của dư luận xã hội. Họ bị dè bieu, chê bai, lên án, phê phán. Vương Trọng thì khác, bằng trái tim nhân ái của mình, ông đồng cảm và sẻ chia với người phụ nữ có cuộc đời éo le và bất hạnh đó. Những người phụ nữ ấy, vì rất nhiều lý do, họ âm thầm chịu đựng nỗi đau ghê lạnh trong niềm hạnh phúc ngọt ngào làm mẹ. Họ đáng thương hơn là đáng giận, họ đáng được gần gũi, sẻ chia hơn là xa lánh, họ đáng được cảm thông, được yêu thương hơn là sự xa lánh, dè bieu của người đời. Những mong muốn, suy nghĩ nhân văn ấy bắt nguồn từ trái tim bao dung của nhà thơ. Ông đã nhìn thấy nỗi đau âm thầm, rỉ máu, những vết thương khó lành trong sâu thẳm tâm hồn họ bằng con mắt đầy nhân ái, bao dung (*Với đứa con ngoài giá thú, bên lều chợ...*)

- Nhà thơ Vương Trọng không bao giờ là người đứng ngoài cuộc. Mỗi nhân vật, sự kiện trong thơ ông đều mang một số phận khác nhau, một niềm đau, một tâm sự, giống như một câu chuyện nhỏ đan chứa cả tâm sự của nhà thơ về “cuộc đời, con người và số phận”. Hình ảnh của những kiếp người vô danh trong thơ Vương Trọng vì thế là những điển hình cho cuộc đời chung của bao kiếp người bất hạnh trong cuộc sống, đồng thời là nơi ông kí thác bao triết lý về số phận con người.

2.3. Hình ảnh người thân và bạn bè

- Vũ Quần Phương: “ông kể chuyện gia đình mà ta muốn thành người tham dự... cảm động về tình cảm trân trọng, thành thực và sâu sắc của ông, chùng thơ tình cảm gia đình của Vương Trọng thành công từ nguồn gốc ấy”. Người thân luôn ở trong trái tim Vương Trọng, trở thành một phần máu thịt của ông. Ông viết về mẹ, về chị dâu, về vợ, về con trai và con dâu với một tình cảm trân trọng, mến thương.

+ Với mẹ, Vương Trọng dành cho mẹ một tình cảm rất đặc biệt, mẹ: là nghị lực, là sức mạnh giúp nhà thơ vững chãi giữa cuộc đời. Mẹ đã trở thành quê hương ám ảnh suốt đời thơ. Viết về mẹ ông luôn có tình cảm thành kính sâu sắc, một thái độ biết ơn. Mẹ là nghị lực, niềm tin, là sức mạnh của nhà thơ suốt cả cuộc đời. Khi người mẹ đã về nơi vĩnh hằng thì giấc chiêm bao và những mảng kí ức chập chờn thức ngủ chính là nơi hội ngộ của nhà thơ và người mẹ của mình. Thời gian hồi cố được nhà thơ thể hiện một cách đặc sắc qua giấc chiêm bao (*Khóc giữa chiêm bao...*)

Cái dáng người *xộc xệch* hoàng hôn nhỏ bé, đáng thương của mẹ đã trở thành niềm tin, trở thành sức mạnh và nghị lực cho ông suốt tháng năm dài. Không chỉ có vậy, hình ảnh người mẹ hiện về trong kí ức của ông, trong tiềm thức của ông như là linh hồn của quê hương, mẹ là quê hương của riêng ông.

Hình ảnh người mẹ vì vậy luôn chiếm giữ vị trí thiêng liêng nhất trong trái tim ông, trong niềm kính cẩn và yêu thương.

+ Chị dâu trong thơ Vương Trọng mang một vẻ đẹp bình dị, mộc mạc, chân quê, có đức tính thảo hiền, chịu thương, chịu khó ngàn đời của người phụ nữ Việt Nam, nhưng được thể hiện một cách thật cụ thể qua việc làm, hành động, suy nghĩ khiến người đọc thực sự xúc động. Qua đó, người đọc hiểu rằng nhà thơ đã dành cho chị dâu mình tình cảm thành kính và biết ơn sâu nặng. Với ông, người chị dâu giống như một người mẹ thứ hai, người đã lo lắng, đã chăm sóc cho ông suốt thời thơ bé, đến khi trưởng thành, đi học, lập gia đình thì “chị vẫn là người chị xưa”, vẫn chu toàn mọi việc. Giọng thơ chân thành, lời thơ mộc mạc, thể thơ lục bát nhuần nhuyễn, Vương Trọng khiến người đọc thực sự xúc động bởi tình cảm gia đình nồng ấm và nghĩa chị em sâu nặng (*chị dâu*)

+ Viết về vợ và con ngoài tình yêu thương của chồng với vợ, của cha với các con, nhà thơ còn thể hiện thái độ cảm thông, biết ơn với những vất vả,

nhọc nhằn của vợ, thái độ đầy trách nhiệm của một người cha. Ông luôn dành cho vợ, cho con, cho cháu những suy nghĩ, tình cảm, mong ước tốt đẹp nhất. Với vợ, vẻ đẹp khiến ông say đắm hơn cả, ấy là vẻ đẹp của tính nết hiền dịu, chịu thương chịu khó, của sự đảm đang và hết mực yêu thương chồng con. Những ngày giỗ Tết, những dịp bạn bè, khách khứa đến nhà, vợ ông bao giờ cũng là người tất bật nhất. Thương vợ là người phụ nữ duy nhất trong nhà, ông thấu hiểu hết nỗi vất vả, tất bật, nhọc nhằn của vợ, cảm thông với những việc không tên mà vợ vẫn làm với đôi mắt sẻ chia: *“Vương Trọng đã quan sát, đã thấu hiểu tình cảm và tấm lòng người vợ nên mới viết được như thế. Anh không ca ngợi mà tả sâu với một bút pháp hóm hỉnh, tinh nghịch với tấm lòng đậm thắm yêu thương dành cho người vợ của mình”*(32).

- Bên cạnh những vần thơ về gia đình, Vương Trọng còn dành một góc thơ của mình dành cho những người bạn mà ông yêu quý. Trong thơ ông, mỗi người bạn đều được ông phác thảo thành một bức chân dung với những nét đặc trưng nhất của họ. Với bạn bè, Vương Trọng luôn yêu mến, chân thành, hiểu và trân trọng. Ta có thể bắt gặp tình cảm ấy trong các bài thơ ông viết về Phác Văn, Tào Mạt, Thái Vượng, Lê Dung...

Còn nhiều người bạn khác xuất hiện trong thơ Vương Trọng, dù chỉ qua một vài dòng thơ ngắn ngủi nhưng đủ giúp người đọc hình dung ra vẻ đẹp riêng trong tâm hồn họ. Với nhà thơ Vương Trọng, họ đều là những con người tài hoa, là những người mang chứa trong tâm hồn tình yêu cuộc sống và khát khao cống hiến đến cuối cuộc đời. Vương Trọng đã viết về họ bằng tình cảm chân thành và nỗi xót thương.

Chương 3. Ngôn ngữ - nét nghệ thuật đặc sắc nổi bật trong thơ Vương Trọng.

Với quan điểm : “ *Thơ viết ra không phải để người đời chơi chữ mà cốt để chuyển tải nỗi lòng. Bài thơ hay là bài thơ người đọc lần đầu đã thấy hay , đọc lại hay hơn và càng đọc càng hay. Tài năng của người viết, cái giỏi của người viết không phải cố diễn đạt rắc rối một vấn đề đơn giản . Cái hay trước hết ở ý sau đó mới đến lời*”. Tuy vậy , những vần thơ Vương Trọng vẫn tìm đến những hình thức diễn đạt khác nhau như một sự tự nhiên, tất yếu. Mỗi hình ảnh, từ ngữ, giọng điệu hay thể thơ ông lựa chọn đều thống nhất với nội dung. Khi tìm hiểu phong cách thơ ông, chúng tôi nhận thấy , ngôn ngữ là nét nghệ thuật đặc sắc nhất trong thơ Vương Trọng.

Tìm hiểu về ngôn ngữ thơ Vương Trọng, chúng tôi nhận thấy những nét đặc sắc nổi bật sau:

3.1. Ngôn ngữ thơ giàu tính gợi cảm.

- Thơ Vương Trọng là những vần thơ giàu cảm xúc. Vì vậy, ngôn ngữ thơ của ông cũng giàu tính trữ tình và gợi cảm. Điều đó bắt nguồn từ trái tim nồng nhiệt, chân thành với cuộc đời của riêng nhà thơ.

+ Ngôn ngữ thơ Vương Trọng có khi bộc lộ trực tiếp tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ, của nhân vật trữ tình: Đó có thể là những nỗi niềm vu vơ thoáng ảm hiện trong chập chờn từng giấc ngủ (*Mưa đêm, khóc giữa chiêm bao, chị dâu...*), là ngôn ngữ giản dị, gần gũi , chân thật đến vụng về trong những vần thơ viết về gia đình (*Vợ, mẹ, con trai, con dâu...*) nhưng lại ẩn giấu tình yêu tha thiết ông giành cho họ, có khi là cái nhói buốt của trái tim khi ông chứng kiến những em nhỏ nghèo cơm, nghèo chữ vất vả nhọc nhằn mưu sinh (*Qua đường năm, gánh củi..*), là giọt nước mắt lăn dài còn niềm đau thì nén lại khi viết về đồng đội, đặc biệt, bản chất của chàng thi sĩ đa tình được

bộc lộ thật trọn vẹn và giàu sức gợi qua những từ ngữ viết về tình yêu (*Khi qua nơi hẹn, thứ năm thứ hẹn...*)

- Biểu hiện của tính trữ tình trong ngôn ngữ thơ Vương Trọng thể hiện dưới nhiều hình thức: thông qua hệ thống các từ ngữ gợi hình, gợi cảm (“cheo leo”, “chon von”, “chênh vênh”, “xác xơ”, “tí tách”, “thâm thì”,...); hệ thống thanh điệu, nghệ thuật ngắt nhịp, ...

- Ngôn ngữ thơ Vương Trọng giàu sức gợi còn bởi sự xuất hiện của những hình ảnh được nhà thơ tái sử dụng nhiều lần (*đôi mắt, hòn Vọng Phu, ngọn lửa, trái tim, đôi bàn tay*). Thông qua những hình ảnh tưởng gần gũi, quen thuộc đó, nhà thơ đã khơi gợi những nỗi niềm về nhân tình, thế thái, về cuộc đời con người.

3.2. Ngôn ngữ thơ mang tính biểu tượng

Ngôn ngữ thơ Vương Trọng giàu tính biểu tượng. Thông qua phương thức liên tưởng, tưởng tượng, phương thức nhân hoá, ẩn dụ, hoán dụ, nhiều sự vật vô tri trong cuộc sống đã trở thành những biểu tượng sống động.

+ Hình ảnh nàng Vọng Phu: biểu tượng người phụ nữ Việt Nam thủy chung, son sắt. Đây là hình ảnh quen thuộc nhưng quá sự liên tưởng, tưởng tượng của nhà thơ, nó đã trở thành những biểu tượng sống động với những nghĩ suy và trải nghiệm nội tâm phong phú, Nàng Tô Thị đã bước ra khỏi thế giới huyền thoại để đối diện với cuộc đời nhiều nỗi đau nhưng cũng nhiều hy vọng. Ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm, phép nhân hóa, nhập vai, đã giúp Vương Trọng khái quát nét đẹp tâm hồn của những người đàn bà Việt, đem đến cho người đọc một cái nhìn mới mẻ.

+ Ý niệm về thời gian chảy trôi ám ảnh trong nhiều bài thơ của ông. Thời gian có thể được đo bằng năm, bằng tháng, đo bằng nỗi cô đơn và tính bằng chiều dài của kiếp người (*Nói với Trương Chi, Mưa đêm*), đặc biệt,

biểu tượng về thời gian được nhà thơ thể hiện một cách sâu sắc, thâm thúy và giàu tính triết lý qua hình ảnh mái tóc- trục thời gian tượng hình (***Sợi tóc hai màu...***). “*Trục thời gian tượng hình trước mặt, ta đang ta hay ta khác ta rồi?*”. Thời gian chảy trôi không ngừng, đời người thì ngắn ngủi, hữu hạn, Vương Trọng tiếc nuối thời gian, ngôn ngữ thơ ông nửa như muốn chạy đua cùng thời gian, nửa như bất lực, xót xa. Vì thế ông nhận thức rõ nơi cuối cùng con người sẽ đến : “*nắm mồ*”.

+ Hình ảnh “*nắm mồ*”: hình ảnh gợi về cái chết, một thế giới tâm linh- thế giới gợi sự chia lìa, gợi một vùng thiêng liêng chứa tâm hồn dân tộc.

+ Hình ảnh “*bàn tay*”: được nhà thơ khám phá tính hai mặt theo tư duy lôgic. Bàn tay gợi tình yêu thương, biểu hiện tình cảm người - người và bàn tay tử thần đưa người về thế giới bên kia.

Chúng tôi nhận thấy, thơ Vương Trọng là thơ của những cảm xúc chân thành trước số phận, cuộc đời của những con người bất hạnh. Ngôn ngữ thơ ông giàu tình cảm, cảm xúc trữ tình. Trong thơ ông, hình ảnh ngọn lửa, trái tim, đôi bàn tay, đôi mắt đã trở thành những biểu tượng của yêu thương. Với những hình nạnh này, Vương Trọng đã in đậm dấu ấn trong lòng độc giả chân dung một nhà thơ giàu trái tim yêu thương.

3.3. Ngôn ngữ thơ giàu tính triết lý

- Tự cho mình không phải là một triết gia nên triết lý để nhà triết học đảm nhận riêng phần mình, Vương Trọng chỉ muốn viết những gì mình hay suy tư, trăn trở. Tuy vậy, tư duy lôgic của một dân toán tổng hợp kết hợp với tư duy hình tượng của một nhà thơ đã tạo nên một “*ông đồ gàn*” Vương Trọng. Những vấn đề trong thơ Vương Trọng cũng không có cái gì đao to búa lớn. Thế nhưng, đọc thơ Vương Trọng người đọc dễ dàng nhận ra chất trí tuệ đậm sâu trong câu chữ; dễ dàng nhận ra giọng điệu triết lý của một “*ông đồ*”.

Vương Trọng cóp nhặt những điều bình dị trong cuộc sống, suy nghĩ, trăn trở bằng tư duy logic của một dân “toán tổng hợp” và tư duy hình tượng của một nhà thơ khiến mỗi sự vật hiện lên trong thơ đều đau đáu một nỗi niềm của nhà thơ về cuộc đời, con người, về quan hệ nhân sinh, thế thái.

+ Tính chất triết lý trong thơ Vương Trọng trước hết được biểu hiện qua nghệ thuật tương phản. Khai thác sâu vào những nghịch cảnh về số phận, Vương Trọng tìm thấy trong cuộc đời những vĩ nhân, những người phụ nữ, những người thân, sự đối lập, tương phản giữa cuộc đời họ với cái mà họ đáng được hưởng theo quy luật nhân quả. Ông nhận thấy đó là những cuộc đời, những số phận mang bi kịch (*Nguyễn Du, Tào Mạt, Bên Mộ cụ Nguyễn Du, Chị...*)

+ Viết về các mẹ các chị, Vương Trọng đặt họ vào những hoàn cảnh đối lập để người đọc cảm nhận sâu sắc hơn những thiệt thòi và hy sinh của họ. Riêng mảng này, vận dụng số từ và thuật ngữ toán học là một thế mạnh của Vương Trọng. Dưới ngòi bút của ông, những con số, những thuật ngữ toán học đã trở thành những con số có hồn chở mang có khi là niềm khát vọng, nỗi mong đợi của cả một đời. : *mười lăm năm, hai chục năm, ba mươi năm, nghìn năm, mấy nghìn năm, mấy ngàn năm ..Đó là thời gian đằng đẵng trôi qua tuổi thanh xuân của các bà, các mẹ, các chị,...* Ông cứ lặng lẽ ghi chép, những con số tự nó nói lên tất cả. Chất trí tuệ, chất triết lý của nhà thơ là ở chỗ, ông mở cửa để người đọc tự bước vào cuộc đời của mỗi số phận, mỗi nhân vật để tự nghĩ suy, trải nghiệm và bình giá.

+ Vương Trọng sử dụng thuật ngữ toán học một cách nhuần nhuyễn trong **Đoạn Thẳng**- bài thơ có cái tứ rất lạ : cuộc đời của con người ngắn ngủi như một đoạn thẳng. Mỗi cuộc đời là một đoạn thẳng, có đoạn ngắn, đoạn dài, nhưng đều giống nhau ở hai đầu : *Nhà hộ sinh- nghĩa địa*. Trong cái

đoạn thẳng ngắn ngủi ấy , đau đớn lắm, mưu toan lọc lừa lắm như tập hợp vô tỷ chất chồng lên, còn hạnh phúc, niềm vui thì ít ỏi, hữu hạn, chỉ là số tự nhiên. Sử dụng số từ và thuật ngữ toán học là điểm nổi bật của thơ Vương Trọng.

+ Triết lý trực tiếp về tình yêu , hạnh phúc về về cuộc đời và con người cũng là một đặc điểm nổi bật của thơ Vương Trọng. Với ông , hạnh phúc thật giản dị : *Hạnh phúc là được chết nơi mình sinh nở, Hạnh phúc đắm trên đôi cánh tay nâng..* Ngôn ngữ thơ ở mảng này thể hiện đậm nhất sắc thái thơ của Vương Trọng.

+ Vương Trọng nhìn nhận , soi chiếu sự vật, tâm trạng theo hai mặt của một vấn đề để tìm ra bản chất của nó bởi từ *Nửa* chính là cái lần ranh giới phân cách các mặt của một sự vật, qua đó giúp ông nhìn nhận sự vận động, thay đổi và phát triển của sự vật một cách toàn diện và biện chứng.

Qua hệ thống ngôn ngữ giàu tính triết lý, Vương Trọng gửi gắm vào đó những suy nghĩ sâu sắc, những bài học, những ý niệm đáng để người đọc phải trở trăn, vì thế thơ của ông có sức lay động sâu xa tâm hồn và trí tuệ người thưởng thức.

3.4. Ngôn ngữ định danh.

- Vương Trọng đi nhiều. Mỗi bài thơ được viết đều in hằn dấu vết mảnh đất nơi ông đã đặt chân. Thơ ông gọi nhiều tên làng, tên bản với những phong tục tập quán của đất và người.

+ Trong thơ Vương Trọng , có sự xuất hiện nhiều của những tên làng , tên bản, những địa danh của những vùng núi non heo hút, những mảnh đất xa xôi: Phòn thà Khệt, Tà Sanh, Pha Đin, Bát Đom Boong, Núi Quỳ, Đà lạt, Lũng Táo , Mã Xồ, Ma Lé, Lũng Cú....in dấu bước chân nhà thơ.

+ Qua các địa danh, không gian được mở rộng với những nét rất đặc trưng của thiên nhiên, khí hậu, của đất đai, của phong tục tập quán : cái nắng bỏng rát của dải đất miền Trung, trận lụt kéo dài từ tháng tám sang tháng mười, câu hát “*Sli*”, “*Lượn*”, các phong tục tập quán xa lạ mà kỳ thú như hội té nước, hội ném còn,...bếp lửa Lũng Cú, mái nhà rông Tây Nguyên, rừng núi cheo leo hiểm trở nhiều hiểm họa của vùng đất Tà Sanh...

+ Tên đất, tên người: miền Trung, Nam Bộ, Trường Sa, Lũng Cú, Điện Biên, Tả Hồ Xìn, Pha Đin, Bát Đom Bong... tất cả tái hiện một cách sinh động cảnh sắc và con người khắp mọi miền của tổ quốc với cái hồn riêng đặc trưng, nhất là vùng biên cương, hải đảo.

Ngôn ngữ định danh trong thơ Vương Trọng không chỉ giúp người đọc hình dung một cách đầy đủ về những mảnh đất mà ông đã đi qua với những nét đặc trưng riêng mà còn giúp người đọc hiểu sâu sắc hơn tấm lòng yêu quê hương đất nước , ý thức trân trọng, nâng niu , giữ gìn những phong tục tập quán, những vẻ đẹp mộc mạc, chân chất tự nhiên và bình dị của xóm làng quê hương.

Dù không thực sự cố gắng tạo sự khác biệt về hình thức, nhưng ngôn ngữ thơ Vương Trọng đã góp phần để tiếng thơ ông lắng vào tâm hồn người, một nhà thơ vừa triết lý, vừa trữ tình, vừa vui hóm nhưng cũng trầm lắng suy tư.

PHẦN KẾT LUẬN

Luận văn này ra đời xuất phát từ yêu cầu nhìn nhận và đánh giá một cách tổng quát về hệ thống những sáng tác của Vương Trọng. Qua quá trình tổng hợp, thống kê, nghiên cứu, phân tích thơ Vương Trọng, trên cơ sở vận dụng những lý thuyết về phong cách và phong cách học, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

1. Vương Trọng là một nhà thơ có phong cách. Phong cách thơ của ông dẫu chưa thể gọi là thật sự độc đáo và sắc nét nhưng mang bản sắc riêng khó hoà lẫn. Vương Trọng chiếm lĩnh trái tim độc giả bằng sự đắm thắm, chân tình của một hồn thơ giàu nhân ái.

2. Phong cách thơ Vương Trọng thể hiện rõ qua cái tôi nội cảm nhiều trăn trở, suy tư và trải nghiệm về con người, về cuộc sống, tình yêu. Nhân ái và đôn hậu là giọng điệu chủ đạo của thơ ông. Mỗi con người, số phận và tâm trạng trong thơ Vương Trọng khi vui hóm hay buồn lo, khi đau khổ hay hạnh phúc, khi tủi hổ hay tuyệt vọng đều được soi chiếu bằng ánh mắt đôn hậu và lý giải bằng con tim nhân ái. Vì vậy, mỗi vần thơ của Vương Trọng đều hướng con người đến cái chân, thiện, mỹ; đều mở rộng đường cho con người về phía tươi đẹp nhất của cuộc sống là tình đời, tình người. Đó là đích đến của những nhà thơ chân chính.

3. Vương Trọng nói nhiều đến trách nhiệm công dân của người nghệ sĩ. Ông luôn dẫn đo để mỗi vần thơ của mình đều là những vần thơ có ích cho đời. Những vần thơ không chỉ đồng cảm, sẻ chia, thương xót mà còn nâng đỡ, dìu dắt con người trong cuộc sống vốn nhiều đau khổ, bất công. Những vần thơ trữ tình công dân ấy thực sự đã có tác động làm thay đổi hiện thực trở lên tốt đẹp hơn.

4. Đa dạng về chủ đề, đề tài; phong phú về phương thức thể hiện, hành trình thơ Vương Trọng thực sự là kết quả của một quá trình nỗ lực không mệt mỏi, một thái độ lao động nghệ thuật nghiêm túc. Thơ Vương Trọng là thơ làm cho người ta yêu nhiều hơn là làm cho người ta phục bởi đó là thứ thơ đem lại nguồn cảm xúc lớn.

5. Đến nay, hành trình thơ Vương Trọng đã trải qua gần 40 năm, nhiều bài thơ, tập thơ của ông đã tìm được chỗ đứng vững chắc và sâu rộng trong lòng bạn đọc, chứng tỏ độ bền của nó với thời gian. Tuy nhiên, đó chưa phải là tất cả, bởi như nhà thơ Trần Đăng Khoa viết: *“Thông thường, người ta chỉ đẹp rực rỡ ở lứa tuổi trẻ trung và từng trải, lịch lãm khi trở về già. Vương Trọng lại rực rỡ ở cái tuổi sắp thành trưởng lão”*. Thơ Vương Trọng còn hứa hẹn nhiều mùa gặt bội thu.